

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục giảm về ngưỡng 1,650 điểm trước khi bật tăng trở lại và đóng cửa tại mốc 1,680.62 điểm, tăng gần 12 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 15/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Tài nguyên cơ bản, Dịch vụ tài chính, Bán lẻ tăng trên 2%. Ở chiều ngược lại, ngành Truyền thông giảm mạnh hơn 3%. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, HNX và mua ròng nhẹ trên sàn UPCOM. Động lực thị trường còn yếu, nhà đầu tư nên cẩn trọng trước bẫy tăng giá (bull trap).

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều tăng theo vận động chỉ số VN30, ngoại trừ VN30F2Q.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 28/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+11.61** điểm, đóng cửa tại **1680.62** điểm. HNX-Index **+0.10** điểm, đóng cửa tại **269.45** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **HPG (+1.18)**, **MBB (+0.86)**, **VHM (+0.78)**, **VNM (+0.77)**, **BID (+0.62)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VJC (-0.41)**, **LPB (-0.31)**, **VBB (-0.22)**, **HDB (-0.21)**, **BVH (-0.14)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,642** tỷ đồng, tăng **10.74%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 19,240 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 33.34 điểm. Thị trường có **195** mã tăng, 53 mã tham chiếu, **128** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1978.13** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VHM (-2945.66 tỷ)**, **VPB (-55.74 tỷ)**, **NVL (-47.65 tỷ)**, **TCB (-40.34 tỷ)**, **VCI (-36.41 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-0.30** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.97%**. Các mã diễn biến tích cực:
VCI (+6.78%) [\(Link báo cáo\)](#)
SSI (+4.55%) [\(Link báo cáo\)](#)
DCM (+4.48%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+1.10%**. Các mã diễn biến tích cực:
CTD (+4.35%) [\(Link báo cáo\)](#)
ANV (+4.33%) [\(Link báo cáo\)](#)
HDG (+3.87%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.97%	1.10%	0.70%	0.99%
1 tuần	-2.64%	-2.97%	-2.89%	-3.03%
1 tháng	-9.95%	-14.30%	-9.64%	-8.59%
3 tháng	-11.16%	-15.86%	-10.41%	-10.63%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,680.62	269.45	125.74
% 1D	0.70%	0.04%	-0.41%
GTKL (tỷ VND)	13,642	904	214
%1D	10.74%	7.22%	-19.80%
GDNN (tỷ VND)	-1978.13	-0.30	2.72

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	241.24	VHM	-2945.66
PNJ	172.75	VPB	-55.74
VNM	130.29	NVL	-47.65
MSN	93.67	TCB	-40.34
SHB	91.85	VCI	-36.41

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

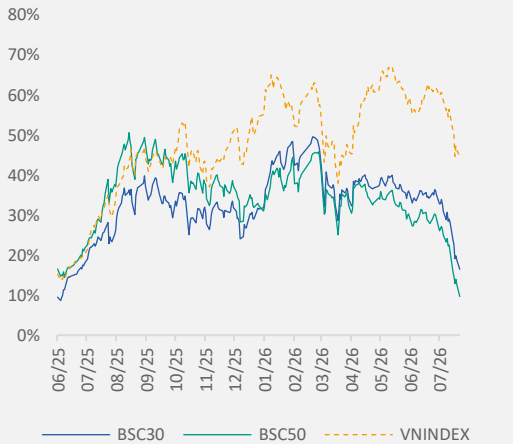
		%D	%W
SPX	7,413	0.02%	-0.40%
FTSE100	10,845	0.58%	2.44%
Eurostoxx	6,304	0.34%	0.29%
Shanghai	3,813	-1.16%	-1.32%
Nikkei	62,365	-3.95%	-5.84%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	85.30	-3.46%
Giá vàng	4,042	-0.83%
Tỷ giá		
USD/VND	26,334	0.07%
EUR/VND	29,939	0.08%
JPY/VND	161	0.01%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNHH 1M	6.6%	0.23%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	21.00	3.19%	1.18	30.31
MBB	22.15	2.31%	0.86	17.38
VHM	131.90	0.69%	0.78	24.89
VNM	59.60	2.94%	0.77	5.27
BID	35.10	1.15%	0.62	2.78

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHS	15.00	4.90%	0.41	16.05
MBS	17.80	2.30%	0.25	8.16
NVB	11.20	0.90%	0.18	0.45
IDC	32.20	2.22%	0.17	1.10
PGS	62.90	6.61%	0.13	0.00

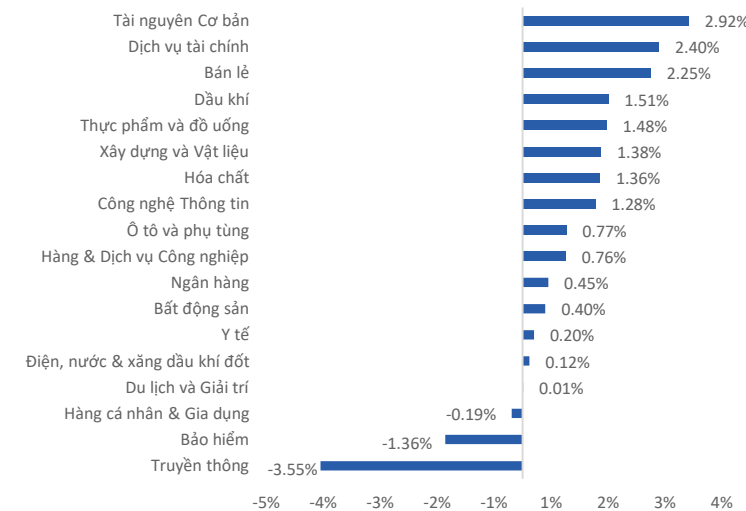
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SMC	10.70	7.00%	0.26
ASP	11.60	6.91%	0.83
HAS	8.90	6.84%	0.01
VND	16.40	6.84%	21.15
VSI	18.00	6.82%	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HTC	37.40	10.00%	0.00
LHC	47.00	9.05%	0.00
TVC	8.70	8.75%	0.01
AMV	1.30	8.33%	1.50
PTS	9.10	8.33%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VJC	123.40	-2.06%	-0.41	1.42
LPB	53.50	-0.93%	-0.31	2.57
VBB	13.00	-6.81%	-0.22	0.09
HDB	25.10	-0.79%	-0.21	15.70
BVH	56.60	-1.57%	-0.14	0.16

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	76.30	-1.93%	-0.81	0.15
THD	122.00	-1.61%	-0.46	0.01
BAB	10.30	-1.90%	-0.14	0.02
VIF	15.00	-3.23%	-0.10	0.01
MVB	15.70	-9.77%	-0.10	0.00

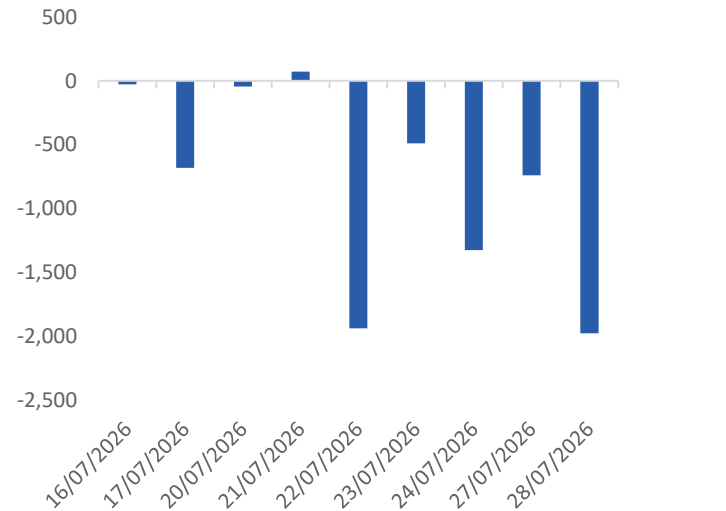
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
COM	30.60	-6.99%	0.00
GTA	7.91	-6.94%	0.00
TNC	29.65	-6.91%	0.00
PNC	27.85	-6.86%	0.00
VBB	13.00	-6.81%	0.09

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
MKV	13.70	-9.87%	0.00
MVB	15.70	-9.77%	0.00
VC6	19.00	-9.52%	0.00
DST	6.80	-9.33%	0.36
VCM	7.20	-8.86%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	65.2	3.0%	1.1	96,220	515.9	5,551	11.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.8	0.4%	0.9	26,181	46.1	1,714	16.2	42.4	7.4%	Link
KDH	Bất động sản	17.0	3.4%	1.0	19,022	97.0	1,077	15.7	39.9	24.7%	Link
PDR	Bất động sản	11.5	3.1%	1.1	11,475	172.1	607	19.0	28.2	6.8%	Link
VHM	Bất động sản	131.9	0.7%	1.6	541,768	3259.8	15,766	8.4	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	63.0	1.3%	0.6	108,003	496.2	5,869	10.7	124.4	26.9%	Link
BSR	Dầu khí	24.3	2.3%	0.0	121,427	174.4	2,612	9.3	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	33.6	0.9%	0.9	17,184	79.3	3,781	8.9	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.3	1.2%	0.9	34,154	134.0	1,325	19.1		34.3%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	23.0	4.6%	1.0	57,525	690.0	2,152	10.7		30.1%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	19.7	6.8%	0.8	22,699	338.6	1,335	14.8		17.4%	Link
DCM	Hóa chất	30.3	4.5%	0.8	16,041	69.5	4,413	6.9	53.3	6.5%	Link
DGC	Hóa chất	36.8	2.1%	1.0	13,957	35.0	5,625	6.5	96.7	4.4%	Link
ACB	Ngân hàng	22.5	0.9%	0.7	130,599	372.7	2,701	8.3	27.1	24.4%	Link
CTG	Ngân hàng	29.0	0.9%	0.9	225,241	143.2	4,906	5.9	53.5	24.5%	Link
HDB	Ngân hàng	25.1	-0.8%	1.0	125,632	391.6	3,482	7.2	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	22.2	2.3%	1.0	178,418	378.2	3,442	6.4	32.4	22.0%	Link
MSB	Ngân hàng	15.9	0.6%	0.9	49,608	281.5	1,884	8.4	14.0	7.5%	Link
STB	Ngân hàng	72.5	0.0%	0.7	136,678	129.2	2,454	29.5		11.2%	Link
TCB	Ngân hàng	28.5	0.9%	1.1	201,958	442.2	3,829	7.4	43.5	21.2%	Link
TPB	Ngân hàng	14.1	1.1%	1.0	38,975	136.8	2,661	5.3	-	22.2%	Link
VCB	Ngân hàng	54.1	0.2%	0.8	452,042	141.7	4,301	12.6	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.4	1.8%	0.7	49,018	258.7	2,180	6.6	23.0	3.5%	Link
VPB	Ngân hàng	24.6	0.2%	1.0	195,175	380.0	3,758	6.6	36.5	23.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.0	3.2%	0.8	177,302	627.5	2,499	8.4	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.5	4.0%	0.8	8,436	33.6	679	15.4	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.0	1.9%	0.8	6,897	29.8	3,184	5.0	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	65.7	2.8%	0.9	95,947	362.2	4,640	14.2	100.4	23.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59.6	2.9%	0.5	124,561	310.8	4,914	12.1	78.0	49.2%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	34.0	2.41%	0.9	7,508	22.3	2,914	11.7	23.6%		Link
FRT	Bán lẻ	107.7	-0.09%	0.8	19,258	68.4	5,113	21.1	31.5%		Link
BVH	Bảo hiểm	56.6	-1.57%	0.9	42,015	8.9	3,977	14.2	27.3%		Link
DIG	Bất động sản	10.0	2.79%	1.0	7,932	153.3	1,003	9.9	2.1%		Link
DXG	Bất động sản	10.3	2.81%	0.9	12,998	125.4	183	56.0	18.6%		Link
HDC	Bất động sản	11.2	2.75%	1.0	2,573	23.8	2,441	4.6	1.4%		Link
HDG	Bất động sản	16.1	3.87%	0.9	6,552	20.8	1,635	9.9	16.4%		Link
IDC	Bất động sản	32.2	2.22%	0.9	13,442	36.9	4,454	7.2	15.5%		Link
NLG	Bất động sản	20.6	3.00%	0.9	9,993	57.5	1,599	12.9	40.6%		Link
SIP	Bất động sản	47.2	1.18%	0.8	11,416	2.9	5,392	8.7	2.3%		Link
SZC	Bất động sản	17.4	1.46%	0.8	3,132	7.7	887	19.6	1.3%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	11.3	2.27%	1.1	10,261	75.3	259	43.4	9.7%		Link
VIC	Bất động sản	213.8	0.14%	1.9	1,659,555	587.8	1,506	142.0	3.2%		Link
VRE	Bất động sản	21.3	-0.23%	1.4	48,400	80.3	3,025	7.0	11.3%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	23.9	1.06%	0.8	5,555	7.5	1,774	13.4	36.5%		Link
PLX	Dầu khí	32.7	-0.30%	0.9	41,548	55.8	1,400	23.4	14.0%		Link
PVD	Dầu khí	18.4	0.27%	0.6	17,024	25.1	1,281	14.3	8.6%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	20.9	3.73%	1.1	7,947	27.4	1,105	18.9	24.7%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.8	2.30%	1.1	17,817	144.5	1,828	9.7	0.4%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.0	0.15%	0.9	161,668	41.6	4,808	13.9	2.0%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.3	0.76%	0.9	40,802	206.3	1,122	11.9	4.7%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	44.5	0.23%	0.5	27,719	22.1	4,224	10.5	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	123.4	-2.06%	0.8	94,906	178.0	3,287	37.5	6.2%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.9	2.96%	1.2	27,347	296.3	1,139	18.4	6.8%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72.9	0.83%	0.8	31,091	60.3	4,457	16.4	40.4%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43.9	-0.23%	0.6	8,268	17.1	6,744	6.5	9.7%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.7	2.15%	0.8	8,607	18.0	2,211	7.5	13.0%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44.8	-1.54%	0.7	9,044	50.5	2,320	19.3	3.7%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	32.7	-0.76%	0.8	16,708	713.4	7,093	4.6	44.6%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.8	-0.89%	0.8	1,970	28.4	2,181	7.7	48.2%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.3	1.17%	0.8	2,227	6.4	3,441	5.0	21.7%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.7	1.80%	0.6	15,400	45.5	1,868	12.1	3.4%		Link
GVR	Hóa chất	26.4	1.35%	1.1	105,400	31.2	1,572	16.8	0.6%		Link
EIB	Ngân hàng	17.4	0.87%	1.1	32,318	77.7	401	43.2	1.5%		Link
LPB	Ngân hàng	53.5	-0.93%	0.6	159,820	139.9	3,780	14.2	1.2%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.3	0.00%	0.5	26,446	24.4	2,181	5.6	1.1%		Link
OCB	Ngân hàng	10.1	1.00%	0.8	30,931	21.3	1,395	7.2	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.7	2.40%	0.9	5,243	19.0	313	34.0	4.7%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.9	4.33%	1.1	4,486	9.3	3,248	5.2	2.8%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.0	0.52%	0.6	10,580	101.4	549	52.9	2.6%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	43.2	-1.03%	0.7	55,343	24.6	3,723	11.6	58.7%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.8	1.13%	0.8	11,269	4.8	6,662	8.1	18.8%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.1	-0.27%	0.5	12,124	12.0	15,674	9.5	82.6%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	57.6	4.35%	0.8	6,441	26.5	7,565	7.6	46.8%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	69.0	1.47%	0.9	8,840	20.2	4,901	14.1	4.3%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.0	3.45%	0.8	3,196	8.1	3,213	8.4	19.0%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.8	0.31%	0.9	5,647	270.5	1,173	8.4	10.3%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.4	-1.15%	0.6	8,802	33.9	2,838	7.5	8.6%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.4	0.33%	0.7	10,717	37.2	5,956	2.6	2.1%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	35.8	2.44%	1.0	16,029	17.3	2,896	12.4	0.9%		Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
2	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
3	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
4	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
5	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
6	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
7	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
8	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
9	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
10	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
11	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
12	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
13	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
14	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
15	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
16	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
17	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
18	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
19	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
20	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>